

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 13-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 26-9-2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình S, sinh ngày 06-4-1976 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 41/2005/HSST ngày 06-12-2005 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 21-6-2018 đến ngày 25-6-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đinh Xuân T, sinh ngày 28-01-1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Th và bà Hoàng Thị S; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 83/2010/HSST ngày 29-6-2010 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 22-8-2016 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Bản án số 07/2002/HSST ngày 11-4-2002 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy; Bản án số 20/2005/HSST ngày 29-8-2005 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 21-6-2018 đến ngày 25-6-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình S:* Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị T; có mặt.
2. Anh Hoàng Đình M; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Tạ V; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21-6-2018, tại đường Bà Đề đoạn lối rẽ vào Cảng cá số 1 thuộc tổ Đ, phường N, quận Đ, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang Đinh Xuân T có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái hai đoạn ống nút bằng nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, đều có kích thước (0,5 x 02) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Qua đấu tranh, T khai nhận đó là ma túy vừa mua tại nhà Hoàng Đình S với giá 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sơn vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn đã thu giữ trong phòng đựng đồ: Một đoạn ống nút bằng nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, kích thước (0,5 x 02) cm (mẫu số 01); một đoạn ống nút bằng nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước (0,5 x 02) cm và một túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 08) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 02); một túi nilon màu trắng kích thước (03 x 06) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (mẫu số 03); 16.050.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền S vừa bán ma túy cho T) và 50 đoạn ống nút bằng nhựa màu trắng chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, T và S khai nhận: T và Sơn đều là người nghiện ma túy, có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 15 giờ ngày 15-6-2018, S gặp T ở khu vực ngã ba Lò Vôi thuộc phường Ngọc Hải, trong quá trình nói chuyện, S nảy sinh ý định bán Heroine cho T để thu lợi. S nói với T mấy hôm nữa sẽ mua Heroine về, nếu T có nhu cầu thì S sẽ bán cho, T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 20-6-2018, S đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, S mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 700.000 đồng và

01 túi nhỏ nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Khi về đến nhà, S lấy một ít Heroine trong túi nylon vừa mua được ra cho vào 04 đoạn ống mút và hàn kín hai đầu lại. S cắt 03 đoạn ống mút vào rổ đựng đồ màu trắng ở góc bên phải phòng đựng đồ và cho một đoạn ống mút còn lại cùng với túi nylon chứa Heroine vào trong cửa máy nghe nhạc nhãn hiệu KENWOOD ở phòng đựng đồ. Túi nylon chứa ma túy đá, S cất giấu phía bên dưới loa nghe nhạc bên trái, cạnh máy nghe nhạc ở trong phòng đựng đồ. Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 21-5-2018, T đi bộ từ nhà đến nhà S với mục đích mua Heroine về sử dụng. Khi đến nhà S, T thấy S đang rửa nhà còn anh trai của S là Hoàng Đình M đang ngủ ở trên giường. T hỏi mua của S 300.000 đồng Heroine, S đồng ý. T đưa tiền cho S, S cầm tiền rồi để vào trong rổ đựng đồ màu đỏ ở giữa phòng đựng đồ rồi lấy hai đoạn ống mút bên trong có chứa Heroine ở rổ đựng đồ màu trắng đưa cho T, T cầm lấy để ở lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà. Khi đi đến đoạn lối rẽ vào Cảng cá số 1 thuộc tổ Đ, phường N thì bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Một phong bì niêm phong chất ma túy thu giữ của T còn lại sau giám định; một phong bì niêm phong chất ma túy thu giữ của S còn lại sau giám định; một phong bì niêm phong số tiền 300.000 đồng do S bán ma túy mà có; một phong bì niêm phong số tiền 15.750.000 đồng của S; một phong bì niêm phong 50 đoạn ống mút bằng nhựa màu trắng đều có kích thước (0,5 x 02) cm.

Bản kết luận giám định số 348/KLGD (Đ6) ngày 22-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột thu giữ của T là ma túy, có khối lượng 0,0191 gam, là loại ma túy Heroin;

Bản kết luận giám định số 349/KLGD (Đ6) ngày 22-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận mẫu chất bột và mẫu tinh thể thu giữ của S như sau: Mẫu chất bột (mẫu số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1143 gam, là loại Heroine; mẫu chất bột (mẫu số 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6775 gam, là loại Heroine; mẫu tinh thể (mẫu số 03) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5077 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 11-9-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo S, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận khối lượng và loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng của vụ án bị Cơ quan điều tra thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu; việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Chị Hoàng Thị T khai phù hợp với lời khai của bị cáo; anh Hoàng Đình M, anh Tạ V và anh Nguyễn Văn T vắng mặt, Kiểm sát viên công bố lời khai của họ

phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình S mức án tù từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Xuân T mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Sơn từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong 50 đoạn ống mút bằng nhựa màu trắng đều có kích thước (0,5 x 2) cm; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng thu giữ của bị cáo S; trả lại: 15.750.000 đồng cho bị cáo S nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc S, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo S: Nhất trí với đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị xem xét thêm bị cáo đang mắc bệnh HIV nhiều năm, sức khỏe yếu; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm, không có tài sản, không có vợ, con. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm trở về với gia đình, điều trị bệnh HIV và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo số tiền số tiền 15.750.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo vì số tiền này không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo Sơn, T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đồ Sơn, Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an quận Đồ Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người chứng kiến và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Đình S và Đình Xuân T tại phiên tòa phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21-6-2018 tại đường B, phường N, quận Đ, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ chất ma túy (Heroin) có khối lượng 0,0191 gam; T khai nhận mua số ma túy trên của S với giá 300.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại tổ Đ, phường N, quận Đ vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ được chất ma túy (Heroin) có khối lượng 1,7918 gam và 0,5077 gam Methamphetamine; S khai nhận số ma túy trên vừa để sử dụng và vừa để bán cho những người nghiện có nhu cầu, nhưng chưa kịp thực hiện thì đã bị phát hiện thu giữ.

[3] Các bị cáo S và T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo S nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời và sử dụng.

[4] Bị cáo T có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 83/2010/HSST ngày 29-6-2010 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) chưa được xóa án tích mà lại tàng trữ chất ma túy có khối lượng 0,0191 gam Heroine nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo S đã có hành vi bán chất ma túy có khối lượng 0,0191 gam Heroine cho bị cáo T; tàng trữ chất ma túy có khối lượng 1,7918 gam Heroine và 0,5077 gam Methamphetamine với mục đích bán và sử dụng nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo S và T là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và là căn nguyên của các căn bệnh xã hội như HIV/AIDS. Do đó, phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo S, T quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s; mẹ bị cáo S là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo S đang được hưởng chính sách của Nhà nước thờ cúng liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo S có 01 tiền án (Bản án số 41/2005/HSST ngày 06-12-2005 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản) đã được xóa án tích; bị cáo T có 03 tiền án (Bản án số 07/2002/HSST ngày 11-4-2002 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 20/2005/HSST ngày 29-8-2005 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Bản án số 83/2010/HSST ngày 29-6-2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) trong đó có 02 tiền án đã được xóa án tích. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật.

Về hình phạt bổ sung:

[11] Người bào chữa cho bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với lý do bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị nhiễm HIV, không có thu nhập và tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn là không có căn cứ nên không được chấp nhận vì hành vi phạm tội của bị cáo S xuất phát từ động cơ vụ lợi, thu lời bất chính; bị cáo có tài sản là số tiền 15.750.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[12] Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[13] 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[14] 01 phong bì niêm phong 50 đoạn ống mút bằng nhựa màu trắng đều có kích thước (0,5 x 2) cm là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[15] 300.000 đồng thu giữ của bị cáo S là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với số tiền 15.750.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà S vào ngày 21-6-2018, qua điều tra xác minh số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo S (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

[17] Về người bán ma túy cho bị cáo S: Bị cáo S khai nhận mua của người đàn ông không quen biết tại đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân với giá 1.200.000 đồng vào ngày 20-6-2018, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch cụ thể của người bán ma túy cho S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[18] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo S, T có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình S 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-6-2018. Phạt tiền bị cáo S 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-6-2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong 50 đoạn ống mút bằng nhựa màu trắng đều có kích thước (0,5 x 2) cm;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo S.

Trả lại: 15.750.000 (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng cho bị cáo S (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án);

(Theo Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 11-9-2018; Biên lai thu tiền số 6196 và 6197 ngày 11-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo S và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo S, T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV27, PV21);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

